

1	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	- 28 ngày làm việc - 38 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
2	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	- 40 ngày làm việc - 50 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế -	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025

			xã hội đặc biệt khó khăn								
3	1.013823	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	- 10 ngày - 20 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	
4	1.013825	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	- 10 ngày - 20 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế -	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025	

			xã hội đặc biệt khó khăn							
5	1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	- 05 ngày - 08 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	02 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025
6	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	- 05 ngày - 23 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	02 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025

			đặc biệt khó khăn								
7	1.013828	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	- 10 ngày - 20 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí		Một phần	Tiếp nhận và tra kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025	
8	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	- 18 ngày làm việc - 28 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế -	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Một phần	Tiếp nhận và tra kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025	

			xã hội đặc biệt khó khăn							
9	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- 10 ngày - 20 ngày Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Các Nghị định: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; số 118/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2025; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2304/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025

2. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (38 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực thú y (08 TTHC)										
1	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: sản xuất, kiểm		Trung tâm	50.000 đồng/CCHN		Toàn trình	Tiếp nhận và trả	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015.	